

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2022/HSST

Ngày: 17-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thắng
2. Bà Trần Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Xuân Th, sinh năm 1973; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú tại: Số nhà 19/181 đường V, phường L, thành phố N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 7/12; con ông: Trần Xuân Kh (đã chết) và bà: Trần Thị K, sinh năm 1935; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ: Tạ Thị Th, sinh năm 1978 và có 02 con; tiền án: Ngày 30-9-2019, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành hình phạt xong từ ngày 18-4-2021); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20-01-2014, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-01-2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố N (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Tất Đ, sinh năm 1953 (Vắng mặt).
2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 05-01-2022, tổ công tác Công an phường T, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 15/75 T, phường L, thành phố N phát hiện Trần Xuân Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 18F6-4253 có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra, Thiết đã tự giác giao nộp từ tay trái 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (Thiết khai là Heroine). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người quả tang đối với Trần Xuân Th. Ngoài ra còn tạm giữ của Thiết một chiếc xe máy biển kiểm soát 18F6-4253.

Bản kết luận giám định số 167/GĐKTHS ngày 11-01-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của Trần Xuân Th được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy Heroine; khối lượng mẫu: 0,188 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Trần Xuân Th khai nhận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 05-01-2022, Trần Xuân Th đi xe máy biển kiểm soát 18F6-4253 từ nhà đến 75 Trần Thái Tông, thành phố N mua của một thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Khi đi đến khu vực trước nhà 15/75 Trần Thái Tông, phường L, thành phố N thì bị bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho Trần Xuân Th do chưa đủ căn cứ kết luận, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18F6-4253 tạm giữ của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Lành (chị gái của Thiết), sinh năm 1964, trú tại 43/110 Vĩnh Trường, phường L, thành phố N.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSTPND ngày 22-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Trần Xuân Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân Th khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Trần Xuân Th có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Kiểm sát viên đã giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Xuân Th từ 26 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo Trần Xuân Th không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân Th không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Xuân Th tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ ngày 05-01-2022, tại khu vực trước cửa nhà số 15/75 Trần Thái Tông, phường L, thành phố N, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Trần Xuân Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,188 gam Heroine nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Trần Xuân Th đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3.2] Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Xuân Th là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo có nhân thân rất xấu vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với bị cáo, tương ứng với hành vi

tàng trữ trái phép 0,188 gam Heroine và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Xuân Th là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số Heroin thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Xuân Th bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Xử phạt bị cáo Trần Xuân Th 27 (Hai bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05-01-2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 167/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố N và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố N).

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Xuân Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Xuân Th có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh